

Số: 235 /DVTHDK-PC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30. tháng 07 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi :** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán : PET

Địa chỉ : Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,  
Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3911.7777 Fax: (84-28) 3911.6789

Email : [info@petrosetco.com.vn](mailto:info@petrosetco.com.vn)

Website : <https://petrosetco.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ký văn bản này tại đường dẫn: <https://petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tình hình quản trị công ty  
6 tháng năm 2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

**Người ủy quyền công bố thông tin**



**Trần Thị Thu Huyền**

Số: **233** /BC-DVTHDK

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **7**. năm **2025**.*

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(6 tháng năm 2025)**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (“Công ty” hoặc “Petrosetco”)**

Địa chỉ trụ sở chính : **Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại : **(84-28) 3911.7777** Fax: **(84-28) 3911.6789**

Email : **[info@petrosetco.com.vn](mailto:info@petrosetco.com.vn)**

Vốn điều lệ : **1.073.348.310.000 đồng**

Mã chứng khoán : **PET**

Mô hình quản trị công ty : **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị**

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                             |
|----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------|
| 1  | 01/<br>NQ-PET.ĐHĐCĐ/2025 | 25/04/2025 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

### II.1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

| TT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                                | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|----|-----------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                       |                                        | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Ông Phùng Tuấn Hà     | Chủ tịch HĐQT                          | 25/04/2023                                              |                 |
| 2  | Ông Vũ Tiến Dương     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc     | 25/04/2023                                              |                 |
| 3  | Bà Phạm Thị Hồng Điệp | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 14/06/2024                                              |                 |
| 4  | Ông Nguyễn Như Long   | Thành viên HĐQT độc lập                | 14/06/2024                                              |                 |
| 5  | Ông Hồ Minh Việt      | Thành viên HĐQT Không điều hành        | 14/06/2024                                              |                 |

### II.2. Các cuộc họp HĐQT

| TT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Ông Phùng Tuấn Hà     | 02/02                    | 100%              |                         |
| 2  | Ông Vũ Tiến Dương     | 02/02                    | 100%              |                         |
| 3  | Bà Phạm Thị Hồng Điệp | 02/02                    | 100%              |                         |
| 4  | Ông Nguyễn Như Long   | 02/02                    | 100%              |                         |
| 5  | Ông Hồ Minh Việt      | 02/02                    | 100%              |                         |

### II.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban điều hành, các mảng hoạt động kinh doanh của Petrosetco được Tổng Giám đốc chỉ đạo sát sao, kịp thời. Công tác điều hành được thực hiện tốt.

### II.4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có)

Không có tiểu ban.

### II.5. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

Theo Phụ lục I đính kèm.

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

#### III.1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

| TT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/<br>không còn là<br>thành viên UBKT | Trình độ chuyên môn                  |
|----|-----------------------------|------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Như Long         | Chủ tịch   | Ngày bắt đầu:<br>19/6/2024                       | Thạc sỹ Kỹ thuật và Quản lý sản xuất |
| 2  | Ông Hồ Minh Việt            | Thành viên | Ngày bắt đầu:<br>19/6/2024                       | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh          |

#### III.2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

| TT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Như Long         | 01/01               | 100%              | 100%             |                         |
| 2  | Ông Hồ Minh Việt            | 01/01               | 100%              | 100%             |                         |

#### III.3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các kế hoạch, mục tiêu chiến lược của tổ chức, đơn vị; Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả hoạt động, sản xuất phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập; tính hiệu quả và theo sát kế hoạch đã đề ra của tổ chức, đơn vị.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với mục tiêu, kế hoạch đề ra; Là cơ sở để cung cấp dữ liệu tài chính làm căn cứ để kiểm soát và ra các quyết định quản trị của HĐQT; Đồng thời chỉ ra các thiếu sót, kiến nghị trong hoạt động của đơn vị, qua đó theo dõi giám sát tình hình cải thiện các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành.
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Báo cáo cho HĐQT các vấn đề phát sinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty; đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn đọng của hệ thống.
- Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo yêu cầu, chỉ đạo của HĐQT.

#### **III.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm soát, kiểm tra, giám sát theo quy định.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban Kiểm toán thực hiện chức năng của mình. Ủy ban Kiểm toán nhận được đầy đủ tài liệu về các cuộc họp. Các ý kiến của Ủy ban Kiểm toán gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

#### **III.5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)**

Ủy ban Kiểm toán không có hoạt động khác.

#### **IV. Ban điều hành**

| <b>TT</b> | <b>Thành viên<br/>Ban điều hành</b> | <b>Ngày<br/>tháng<br/>năm sinh</b> | <b>Trình độ<br/>chuyên môn</b>                | <b>Ngày bổ nhiệm/<br/>miễn nhiệm thành<br/>viên Ban điều hành</b> |
|-----------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1         | Ông Vũ Tiến Dương                   | 07/4/1967                          | Thạc sỹ<br>Quản trị Kinh doanh                | Chức vụ: Tổng<br>Giám đốc<br><br>Ngày bổ nhiệm:<br>09/04/2020     |
| 2         | Bà Phạm Thị Hồng Điệp               | 16/10/1974                         | Thạc sỹ<br>Quản trị Kinh doanh<br>& Marketing | Chức vụ: Phó<br>Tổng Giám đốc<br><br>Ngày bổ nhiệm:<br>18/12/2020 |
| 3         | Ông Huỳnh Văn Ngân                  | 22/02/1972                         | Cử nhân<br>Tài chính<br>các doanh nghiệp      | Chức vụ: Phó<br>Tổng Giám đốc<br><br>Ngày bổ nhiệm:<br>01/01/2020 |
| 4         | Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ              | 05/8/1984                          | Thạc sỹ<br>Quản trị Kinh doanh                | Chức vụ: Phó<br>Tổng Giám đốc<br><br>Ngày bổ nhiệm:<br>24/04/2023 |

#### **V. Kế toán trưởng**

| <b>Họ và tên</b>   | <b>Ngày tháng<br/>năm sinh</b> | <b>Trình độ chuyên môn<br/>nghịệp vụ</b> | <b>Ngày bổ nhiệm/<br/>miễn nhiệm</b> |
|--------------------|--------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|
| Ông Trần Quang Huy | 29/9/1988                      | Cử nhân<br>Kế toán - Kiểm toán           | Ngày bổ nhiệm:<br>08/11/2021         |

## **VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

| <b>TT</b> | <b>Khóa đào tạo</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Người tham gia</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------|-------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Pháp luật về quản trị Công ty | Tháng 04/2025    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Ông Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT</li><li>- Ông Vũ Tiến Dương - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</li><li>- Bà Phạm Thị Hồng Điệp - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc</li><li>- Ông Nguyễn Như Long - Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT</li><li>- Ông Hồ Minh Việt - Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT</li></ul> |

## **VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

### **VII.1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

Theo Phụ lục II đính kèm.

### **VII.2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

Theo Phụ lục III đính kèm.

### **VII.3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

Theo Phụ lục IV đính kèm.

### **VII.4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

VII.4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Theo Phụ lục V đính kèm.

VII.4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Theo Phụ lục VI đính kèm

VII.4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)**

**VIII.1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Theo Phụ lục VII đính kèm.

**VIII.2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

Không phát sinh.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phùng Tuấn Hà**

**Danh sách Phụ lục đính kèm:**

- Phụ lục I. Danh sách Nghị quyết HĐQT (6 tháng đầu năm 2025)
- Phụ lục II. Danh sách người có liên quan của Công ty
- Phụ lục III. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
- Phụ lục IV. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát
- Phụ lục V. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây
- Phụ lục VI. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành
- Phụ lục VII. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**PHỤ LỤC I**  
**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| TT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | 01/NQ-DVTHDK  | 09/01/2025 | Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty POTS                                                 | 100%            |
| 2  | 02/NQ-DVTHDK  | 17/01/2025 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm Phó Ban Pháp chế Tổng Công ty                                                 | 100%            |
| 3  | 03/NQ-DVTHDK  | 10/02/2025 | Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                             | 100%            |
| 4  | 04/NQ-DVTHDK  | 26/02/2025 | Thông qua tỷ lệ đầu tư tài chính                                                                                                | 100%            |
| 5  | 05/NQ-DVTHDK  | 27/02/2025 | Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025                                                                                    | 100%            |
| 6  | 06/NQ-DVTHDK  | 27/03/2025 | Thông qua dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                        | 60%             |
| 7  | 07/NQ-DVTHDK  | 27/03/2025 | Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank Quảng Ngãi                                         | 100%            |
| 8  | 08/NQ-DVTHDK  | 27/03/2025 | Bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN                                                     | 100%            |
| 9  | 09/NQ-DVTHDK  | 28/03/2025 | Thông qua giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty POTS                                                        | 100%            |
| 10 | 10/NQ-DVTHDK  | 02/04/2025 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSA                                                  | 100%            |
| 11 | 11/NQ-DVTHDK  | 02/04/2025 | Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSL                                                     | 100%            |
| 12 | 12/NQ-DVTHDK  | 02/04/2025 | Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSD                                                     | 100%            |
| 13 | 13/NQ-DVTHDK  | 09/04/2025 | Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Tổng Công ty                                                                                         | 60%             |
| 14 | 14/NQ-DVTHDK  | 09/04/2025 | Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PSA                                                                       | 100%            |
| 15 | 15/NQ-DVTHDK  | 14/04/2025 | Thông qua việc kiến nghị bổ sung chương trình hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PSD                                            | 100%            |
| 16 | 16/NQ-DVTHDK  | 15/04/2025 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSD, Công ty PHTD                                               | 100%            |
| 17 | 17/NQ-DVTHDK  | 15/04/2025 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, ban hành chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn Tổng Công ty | 100%            |
| 18 | 18/NQ-DVTHDK  | 23/04/2025 | Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Standard Chartered (VN) - CN HCM                                                       | 100%            |

| TT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 19 | 19/NQ-DVTHDK  | 23/04/2025 | Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN                     | 100%            |
| 20 | 20/NQ-DVTHDK  | 23/04/2025 | Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên bất thường của PSL                                         | 100%            |
| 21 | 21/NQ-DVTHDK  | 08/05/5025 | Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP                                                           | 100%            |
| 22 | 22/NQ-DVTHDK  | 08/05/2025 | Thông qua danh sách người lao động thuộc trường hợp bán lại cổ phiếu ESOP                           | 100%            |
| 23 | 23/NQ-DVTHDK  | 08/05/2025 | Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty POTS                                              | 100%            |
| 24 | 24/NQ-DVTHDK  | 27/05/2025 | Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty PSL                                               | 100%            |
| 25 | 25/NQ-DVTHDK  | 27/05/2025 | Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty PEDACO                                            | 100%            |
| 26 | 26/NQ-DVTHDK  | 28/05/2025 | Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty Smartcom                    | 100%            |
| 27 | 27/NQ-DVTHDK  | 30/05/2025 | Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN                     | 100%            |
| 28 | 28/NQ-DVTHDK  | 02/06/2025 | Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSMT                        | 100%            |
| 29 | 29/NQ-DVTHDK  | 03/06/2025 | Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSV                         | 100%            |
| 30 | 30/NQ-DVTHDK  | 06/06/2025 | Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Tổng Công ty                              | 100%            |
| 31 | 31/NQ-DVTHDK  | 06/06/2025 | Thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn quản lý với các Đơn vị thành viên của Petrosetco | 100%            |
| 32 | 32/NQ-DVTHDK  | 20/06/2025 | Công tác cán bộ tại Chi nhánh PIMD                                                                  | 100%            |
| 33 | 33/NQ-DVTHDK  | 26/06/2025 | Bảo lãnh cho Công ty PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN 7                    | 100%            |
| 34 | 34/NQ-DVTHDK  | 26/06/2026 | Bảo lãnh cho Công ty PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân                   | 100%            |
| 35 | 35/NQ-DVTHDK  | 26/06/2025 | Thông qua nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty PHTD                   | 100%            |
| 36 | 36/NQ-DVTHDK  | 27/06/2025 | Thông qua nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty PSV                    | 100%            |

**PHỤ LỤC II**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| STT                                                                                        | Tên tổ chức/cá nhân                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                    | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Ngày cấp   | Nơi cấp                       | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                                                                          | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|------------|-------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>A. Người nội bộ</b>                                                                     |                                                           |                                          |                                                 |                                 |            |                               |                                         |                                         |                                           |       |                                                                                                                                                                                                            |         |
| 1                                                                                          | Phùng Tuấn Hà                                             |                                          | Chủ tịch HĐQT/<br>Người đại diện theo pháp luật |                                 |            |                               |                                         | 19/08/2009                              |                                           |       | - Người nội bộ.<br>- Người đại diện theo pháp luật.<br>- Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật PSL.<br>- Chủ tịch HĐQT PSV.<br>- Chủ tịch Công ty/ Người đại diện theo pháp luật Công ty MTV Petrosetco. |         |
| 2                                                                                          | Vũ Tiến Dương                                             |                                          | Thành viên HĐQT/<br>Tổng Giám đốc               |                                 |            |                               |                                         | 20/10/2009                              |                                           |       | - Người nội bộ.<br>- Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật PSD.<br>- Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật POTS                                                                              |         |
| 3                                                                                          | Phạm Thị Hồng Điệp                                        |                                          | Thành viên HĐQT/<br>Phó Tổng Giám đốc           |                                 |            |                               |                                         | 20/10/2010                              |                                           |       | - Người nội bộ.<br>- Thành viên HĐQT PHTD, SMC, POTS, PSL.                                                                                                                                                 |         |
| 4                                                                                          | Hồ Minh Việt                                              |                                          | Thành viên HĐQT                                 |                                 |            |                               |                                         | 12/09/2016                              |                                           |       | - Người nội bộ.<br>- Thành viên HĐQT POTS.                                                                                                                                                                 |         |
| 5                                                                                          | Nguyễn Như Long                                           |                                          | Thành viên độc lập<br>HĐQT                      |                                 |            |                               |                                         | 14/06/2024                              |                                           |       | Người nội bộ                                                                                                                                                                                               |         |
| 6                                                                                          | Hồ Hoàng Nguyên Vũ                                        |                                          | Phó Tổng Giám đốc                               |                                 |            |                               |                                         | 01/05/2019                              |                                           |       | - Người nội bộ<br>- Thành viên HĐQT/ Giám đốc PHTD.<br>- Thành viên HĐQT SMC.                                                                                                                              |         |
| 7                                                                                          | Huỳnh Văn Ngân                                            |                                          | Phó Tổng Giám đốc                               |                                 |            |                               |                                         | 21/06/2018                              |                                           |       | - Người nội bộ<br>- Thành viên HĐQT/ Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật PSV.                                                                                                                          |         |
| 8                                                                                          | Trần Quang Huy                                            |                                          | Kế toán trưởng                                  |                                 |            |                               |                                         | 08/11/2021                              |                                           |       | - Người nội bộ<br>- Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật PHTD.<br>- Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật SMC.<br>- Thành viên HĐQT PSMT.                                                 |         |
| 9                                                                                          | Lê Minh Kha                                               |                                          | Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ       |                                 |            |                               |                                         | 15/04/2022                              |                                           |       | - Người nội bộ.<br>- Trưởng Ban Kiểm soát PSD, PSA.<br>- Thành viên Ban Kiểm soát PSL, POTS.                                                                                                               |         |
| 10                                                                                         | Trần Thị Thu Huyền                                        |                                          | Người phụ trách quản trị công ty                |                                 |            |                               |                                         | 03/05/2024                              |                                           |       | Người nội bộ                                                                                                                                                                                               |         |
| <b>B. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết</b> |                                                           |                                          |                                                 |                                 |            |                               |                                         |                                         |                                           |       |                                                                                                                                                                                                            |         |
| 1                                                                                          | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) |                                          |                                                 | 0100681592                      | 11/08/1998 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội | 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội | 11/08/1998                              |                                           |       | Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết                                                                                                                                                    |         |

| STT                                                                                   | Tên tổ chức/cá nhân                                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Ngày cấp   | Nơi cấp                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                               | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|---------|
| <b>C. Công ty con và người quản lý, người đại diện theo pháp luật của công ty con</b> |                                                                 |                                          |                              |                                 |            |                                    |                                                                                     |                                         |                                           |          |                                   |         |
| 1                                                                                     | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD) |                                          |                              | 0312791043                      | 22/05/2014 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM                | 22/05/2014                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 2                                                                                     | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS)       |                                          |                              | 0304918585                      | 18/04/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 209-211, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 01/09/2009                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 3                                                                                     | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)      |                                          |                              | 0102471424                      | 13/11/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội      | Tầng 15 Toà nhà VPI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, TP. Hà Nội              | 01/09/2009                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 4                                                                                     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)        |                                          |                              | 0305482862                      | 15/02/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 207, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM     | 15/02/2008                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 5                                                                                     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu Khí Việt Nam (PSL)        |                                          |                              | 0311523789                      | 07/02/2012 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 201-202, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 01/01/2014                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 6                                                                                     | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)    |                                          |                              | 4300368426                      | 11/01/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Ngãi      | Lô C5-1 Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Thọ Phong, Tỉnh Quảng Ngãi                   | 11/01/2008                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 7                                                                                     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vùng Tàu (PSV)         |                                          |                              | 3500835690                      | 11/01/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu | Số 63 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM                                          | 11/01/2008                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 8                                                                                     | Công ty Cổ phần Hội tư Thông minh (SMC)                         |                                          |                              | 0310864017                      | 19/05/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 606, Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM     | 19/05/2011                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 9                                                                                     | Công ty TNHH Một thành viên Petrosetco                          |                                          |                              | 0310511124                      | 13/12/2010 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | 12AB Thanh Đa, Phường Gia Định, TP. HCM                                             | 13/12/2010                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 10                                                                                    | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR)                    |                                          |                              | 0312199038                      | 23/03/2013 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM                       |                                         | 23/03/2013                                |          | Công ty con                       |         |
| 11                                                                                    | Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG)              |                                          |                              | 0305485119                      | 16/02/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | 12AB Thanh Đa, Phường Gia Định, TP. HCM                                             | 16/02/2008                              |                                           |          | Công ty con                       |         |
| 12                                                                                    | Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh                     |                                          |                              | 0304642739                      | 30/10/2006 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | 32 Đường số 76, Phường Bình Phú, TP. HCM                                            | 01/01/2017                              |                                           |          | Công ty con sở hữu gián tiếp      |         |
| 13                                                                                    | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang               |                                          |                              | 4201576665                      | 22/10/2013 | Sở Kế hoạch Đầu tư Khánh Hòa       | Lô E7 cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa      | 01/01/2017                              |                                           |          | Công ty con sở hữu gián tiếp      |         |
| 14                                                                                    | Công ty TNHH MTV An Lạc Nhơn Trạch                              |                                          |                              | 3601414843                      | 08/02/2009 | Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai        | Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 3, Xã Phước An, Tỉnh Đồng Nai                            | 30/06/2020                              |                                           |          | Công ty con sở hữu gián tiếp      |         |
| 15                                                                                    | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom                |                                          |                              | 0107505589                      | 13/07/2016 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội      | Phòng 608A Tầng 6, tòa nhà IPH, 241 Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội              | 01/01/2020                              |                                           |          | Công ty liên kết gián tiếp        |         |
| 16                                                                                    | Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro          |                                          |                              | 0315917625                      | 23/09/2019 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Lầu 6, Toà nhà Petrovietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh       | 12/06/2020                              | 22/07/2024                                | Giải thể | Công ty liên kết gián tiếp        |         |
| 17                                                                                    | Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco                          |                                          |                              | 3401201904                      | 02/03/2020 | Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Thuận      | Thôn Tân Lý 1, Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng                                          | 23/04/2020                              |                                           |          | Công ty liên kết trực tiếp        |         |
| 18                                                                                    | Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí                       |                                          |                              | 3500103496                      | 19/09/1998 | Sở Kế hoạch Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu | Số 08 Hoàng Diệu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM                                          | 01/01/2012                              |                                           |          | Công ty liên kết trực tiếp        |         |
| 19                                                                                    | Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hóa Emerald Bay            |                                          |                              | 4401050414                      | 25/05/2018 | Sở Kế hoạch Đầu tư Phú Yên         | Số 655 Hùng Vương, Phường Bình Kiến, Tỉnh Đắk Lắk                                   | 09/07/2018                              |                                           |          | Công ty liên kết trực tiếp        |         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)              | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi<br>cấp | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                    | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------|----------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 20  | Nguyễn Quang Trung  |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 12/09/2016                                       |                                                    |       | Thành viên HĐQT/ Giám đốc POTS                                                       |         |
| 21  | Tôn Thất Anh Tuấn   |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 06/05/2014                                       |                                                    |       | Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp<br>luật PSMT                                 |         |
| 22  | Nguyễn Đăng Quang   |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 26/05/2010                                       |                                                    |       | - Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp<br>luật PSA.<br>- Thành viên HĐQT PSV.     |         |
| 23  | Nguyễn Phúc Hậu     |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 04/01/2012                                       |                                                    |       | Thành viên HĐQT/ Giám đốc PSA                                                        |         |
| 24  | Trương Hồng Phương  |                                                      | Trưởng Ban Đầu tư &<br>Phát triển Kinh doanh |                                       |          |         |                                          | 17/03/2023                                       |                                                    |       | - Thành viên HĐQT/ Giám đốc PSL.<br>- Thành viên HĐQT PSV.<br>- Thành viên HĐQT PSA. |         |
| 25  | Sơn Chi Tân         |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 04/11/2021                                       |                                                    |       | - Thành viên HĐQT PSMT.<br>- Thành viên Ban Kiểm soát PSD                            |         |
| 26  | Cao Thanh Hùng      |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 10/03/2018                                       |                                                    |       | - Thành viên độc lập HĐQT PSD.<br>- Kế toán trưởng PHTD.                             |         |
| 27  | Bùi Đình Hùng       |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 01/06/2024                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PHTD                                                                    |         |
| 28  | Phùng Tuấn Nam      |                                                      | Trưởng Ban Chuyển<br>đổi số                  |                                       |          |         |                                          | 26/06/2024                                       |                                                    |       | - Thành viên HĐQT PHTD.<br>- Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp<br>luật PSL     |         |
| 29  | Nguyễn Quý Long     |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 02/01/2025                                       |                                                    |       | Giám đốc PSMT                                                                        |         |
| 30  | Lê Quyết Chiến      |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 28/11/2023                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc POTS                                                                    |         |
| 31  | Phan Trần Tín       |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 04/09/2024                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc POTS                                                                    |         |
| 32  | Lê Thị Mai Hương    |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 01/01/2021                                       |                                                    |       | Kế toán trưởng POTS                                                                  |         |
| 33  | Trần Văn Bích       |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 27/01/2016                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSA                                                                     |         |
| 34  | Phạm Công Cần       |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 12/04/2019                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSA                                                                     |         |
| 35  | Hoàng Bá Thắng      |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 06/12/2024                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSA                                                                     |         |
| 36  | Hoàng Thị Thủy Vân  |                                                      |                                              |                                       |          |         |                                          | 08/12/2009                                       |                                                    |       | Kế toán trưởng PSA                                                                   |         |

| STT                                                                                                                                                                                                    | Tên tổ chức/cá nhân                                                                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi<br>cấp | Ngày cấp   | Nơi cấp                          | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                         | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------|---------|
| 37                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Mạnh Lân                                                                        |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 14/03/2015                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSD                                          |         |
| 38                                                                                                                                                                                                     | Phan Hải Âu                                                                            |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/04/2022                                       |                                                    |       | - Thành viên HĐQT/ Giám đốc PSD<br>- Thành viên HĐQT PHTD |         |
| 39                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Văn Nghĩa                                                                       |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 19/04/2025                                       |                                                    |       | Kế toán trưởng PSD                                        |         |
| 40                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Thị Thanh                                                                       |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 10/01/2023                                       |                                                    |       | Kế toán trưởng PSL                                        |         |
| 41                                                                                                                                                                                                     | Lê Anh Tú                                                                              |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/10/2020                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSMT                                         |         |
| 42                                                                                                                                                                                                     | Trần Thị Mai                                                                           |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/11/2023                                       |                                                    |       | Phụ trách phòng TCKT PSMT                                 |         |
| 43                                                                                                                                                                                                     | Lê Viễn                                                                                |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/07/2018                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSV                                          |         |
| 44                                                                                                                                                                                                     | Trần Đức Hào                                                                           |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/05/2019                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSV                                          |         |
| 45                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Khánh Cường                                                                     |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/03/2024                                       |                                                    |       | Phó Giám đốc PSV                                          |         |
| 45                                                                                                                                                                                                     | Trần Việt Dũng                                                                         |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 01/01/2021                                       |                                                    |       | Kế toán trưởng PSV                                        |         |
| 46                                                                                                                                                                                                     | Trần Thượng Tin                                                                        |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         | 13/08/2019                                       |                                                    |       | Thành viên HĐQT PSV                                       |         |
| <b>D. Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người nội bộ</b> |                                                                                        |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         |                                                  |                                                    |       |                                                           |         |
| Xem danh sách tại Phụ lục IV                                                                                                                                                                           |                                                                                        |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         |                                                  |                                                    |       |                                                           |         |
| <b>E. Công ty con, liên doanh, liên kết của PVN</b>                                                                                                                                                    |                                                                                        |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                                         |                                                  |                                                    |       |                                                           |         |
| 1                                                                                                                                                                                                      | Công ty TNHH Nhà nước<br>Một thành viên - Tổng<br>Công ty Thăm dò Khai<br>thác Dầu khí |                                                      |                                 | 0100150908                            | 10/05/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. Hà Nội | Tầng 26, Tòa nhà Charmvit, số<br>117 đường Trần Duy Hưng,<br>Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội | 10/05/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                                           |         |
| 2                                                                                                                                                                                                      | Công ty TNHH MTV<br>Công nghiệp Tàu thủy<br>Dung Quất                                  |                                                      |                                 | 4300338693                            | 24/02/2006 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>Quảng Ngãi | Khu Công nghiệp phía Đông<br>Khu Kinh tế Dung Quất, Xã<br>Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi    | 24/02/2006                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                                           |         |
| 3                                                                                                                                                                                                      | Tổng Công ty Khí Việt<br>Nam - CTCP                                                    |                                                      |                                 | 3500102710                            | 13/12/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | Tòa nhà PV Gas Tower, số 673,<br>đường Nguyễn Hữu thọ, Xã<br>Nhà Bè, TP. HCM            | 13/12/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                                           |         |
| 4                                                                                                                                                                                                      | Công ty Cổ phần Lọc hóa<br>dầu Bình Sơn                                                |                                                      |                                 | 4300378569                            | 05/06/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>Quảng Ngãi | Số 208 Đại Lộ Hùng Vương,<br>Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng<br>Ngãi                        | 05/06/2008                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                                           |         |
| 5                                                                                                                                                                                                      | Tổng Công ty Dầu Việt<br>Nam - CTCP                                                    |                                                      |                                 | 0305795054                            | 26/06/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | Tầng 14-18, Tòa nhà<br>PetroVietnam, Số 1-S Lê Duẩn,<br>Phường Sài Gòn, TP. HCM         | 26/06/2008                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                                           |         |

| STT                                  | Tên tổ chức/cá nhân                                             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi<br>cấp | Ngày cấp   | Nơi cấp                          | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                      | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty         | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------|---------|
| 6                                    | Tổng Công ty Điện lực<br>Dầu khí Việt Nam - CTCP                |                                                      |                                 | 0102276173                            | 31/05/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. Hà Nội | Toà nhà VPI, Số 167 Phố Trung<br>Kính, Phường Yên Hoà, TP. Hà<br>Nội          | 31/05/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 7                                    | Công ty Cổ phần Phân bón<br>Dầu khí Cà Mau                      |                                                      |                                 | 2001012298                            | 24/03/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>Cà Mau     | Lô D, Khu Công nghiệp phường<br>1, Ngõ Quyền, Phường An<br>Xuyên, Tỉnh Cà Mau | 24/03/2011                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 8                                    | Tổng Công ty Phân bón và<br>Hóa chất Dầu khí - CTCP             |                                                      |                                 | 0303165480                            | 04/02/2004 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | PhuMy Tower, 43 Mạc Đĩnh<br>Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM                      | 04/02/2004                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 9                                    | Tổng Công ty Cổ phần<br>Xây lắp Dầu khí Việt Nam                |                                                      |                                 | 3500102365                            | 20/12/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. Hà Nội | Tầng 14 Toà nhà VPI, Số 167<br>Phố Trung Kính, Phường Yên<br>Hoà, TP. Hà Nội  | 20/12/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 10                                   | Ngân hàng TMCP Đại<br>chúng Việt Nam                            |                                                      |                                 | 0101057919                            | 01/10/2013 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. Hà Nội | Số 22 Ngõ Quyền, Phường Cửa<br>Nam, TP. Hà Nội                                | 01/10/2013                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 11                                   | Tổng Công ty Cổ phần<br>Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí<br>Việt Nam    |                                                      |                                 | 0100150577                            | 12/03/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | Lầu 5, Tòa nhà PetroVietNam,<br>Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Sài<br>Gòn, TP. HCM   | 12/03/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 12                                   | Tổng Công ty Cổ phần<br>Vận tải Dầu khí                         |                                                      |                                 | 0302743192                            | 07/05/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | Tầng 2, PhuMy Tower, Số 43<br>Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài<br>Gòn, TP. HCM        | 07/05/2007                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 13                                   | Tổng Công ty Cổ phần<br>Khoan và Dịch vụ Khoan<br>Dầu khí       |                                                      |                                 | 0302495126                            | 15/01/2002 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>TP. HCM    | Lầu 4, Tòa nhà Sailing Tower,<br>số 111A Pasteur, Phường Sài<br>Gòn, TP. HCM  | 15/01/2002                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| 14                                   | Công ty TNHH Một thành<br>viên Đóng tàu Đặc chủng<br>Nhơn Trạch |                                                      |                                 | 3600866967                            | 22/11/2006 | Sở Kế hoạch Đầu tư<br>Đồng Nai   | Xã Đại Phước, Tỉnh Đồng Nai                                                   | 22/11/2006                                       |                                                    |       | Công ty con PVN                           |         |
| <b>F. Tổ chức chính trị - xã hội</b> |                                                                 |                                                      |                                 |                                       |            |                                  |                                                                               |                                                  |                                                    |       |                                           |         |
| 1                                    | Công đoàn Tổng Công ty<br>Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp<br>Dầu khí   |                                                      |                                 | 54/QĐ-CDDK                            | 22/01/2008 | Công đoàn Dầu khí<br>Việt Nam    | Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam,<br>Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Sài<br>Gòn, TP. HCM   |                                                  |                                                    |       | Tổ chức chính trị - xã hội của Petrosetco |         |

**PHỤ LỤC III**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                       | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua | Nội dung giao dịch           | Tổng giá trị giao dịch |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------|
| 1   | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí        | Công ty con                       | 0305482862                          | P.207, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP.HCM      | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7,500,000,000          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 394,685,456            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 1,063,500,000,000      |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 1,075,500,000,000      |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 97,167,123             |
| 2   | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí  | Công ty con                       | 0312791043                          | Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP.HCM             | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,852,002,067,399      |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 164,509,091            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 695,990,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 696,000,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hộ                       | 2,137,115,437          |
| 3   | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh                         | Công ty con                       | 0310864017                          | P.606, Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP.HCM      | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 45,500,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 236,900,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 974,421,918            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 5,847,189,154          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 8,823,307,978          |
| 4   | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí      | Công ty con                       | 0102471424                          | Tầng 15 Toà nhà PVI, Số 167 phố Trung Kính, P. Yên Hoà, Hà Nội              | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 53,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 43,500,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu nhập từ cổ tức           | 1,603,560,000          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 14,655,283,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 856,811,247            |
| 5   | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển        | Công ty con                       | 0304918585                          | P.209-211, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP.HCM  | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 345,000,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 348,060,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hồi nợ gốc               | 150,000,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 2,256,876,712          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 28,064,850,361         |
| 6   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu Khí Việt Nam        | Công ty con                       | 0311523789                          | P.201-202, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. HCM | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 235,500,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 175,000,000,000        |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 1,529,909,589          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 5,762,500,000          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 100,000,000,000        |
| 7   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu         | Công ty con                       | 3500835690                          | Số 63 Đường 30/4, P. Rach Dừa, TP.HCM                                       | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Lãi cho vay                  | 30,246,575             |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 728,000,000            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 59,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 75,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 74,091,507             |
| 8   | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung     | Công ty con                       | 4300368426                          | Lô C5-1 KCN Tinh Phong, X. Tho Phong, Quảng Ngãi                            | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Chi hộ                       | 29,293,243             |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 728,000,000            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 59,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 75,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 74,091,507             |
| 9   | Công ty TNHH MTV DV TH Sài Gòn Dầu khí (PSG)              | Công ty con                       | 0305485119                          | 12AB Thanh Đa, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh                       | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 80,500                 |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 728,000,000            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 59,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 75,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 74,091,507             |
| 10  | Tập Đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) | Cổ đông lớn                       | 0100681592                          | 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội                                     | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 8,600,829,577          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 728,000,000            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 59,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 75,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 74,091,507             |
| 12  | Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam                         | Công ty con PVN                   | 0101057919                          | Số 22 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội                                 | 01/01/2025 - 30/06/2025         | Nghị quyết số 01/NQ-PET.ĐHĐCB/2025                    | Thu lãi tiền gửi             | 1,696,363,877          |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 728,000,000            |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Thu hỗ trợ vốn lưu động      | 59,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Chi hỗ trợ vốn lưu động      | 75,000,000,000         |
|     |                                                           |                                   |                                     |                                                                             |                                 |                                                       | Lãi cho vay                  | 74,091,507             |

**PHỤ LỤC IV**  
**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| TT | Người thực hiện giao dịch                                | Quan hệ với người nội bộ         | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                                                      | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát     | Thời điểm giao dịch  | Nội dung giao dịch           | Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|---------|
| 1  | Công ty Cổ Phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0304918585                           | P.209-211.1, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP HCM | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,924,317,253          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 119,800,000            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,350,478,819          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,095,353,820          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Dầu khí Miền Trung         |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 41,540,000             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,523,598,584          |         |
| 2  | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0102471424                           | Tầng 15 Tòa nhà PVI, Số 167 phố Trung Kính, P Yên Hòa, Hà Nội                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 68,982,020             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 57,527,273             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu        |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10,427,334             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 7,000,000              |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 8,989,866              |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Dầu khí Miền Trung         |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 82,160,000             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 371,448,602            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 41,540,000             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 1,095,353,820          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 292,175,155            |         |
| 3  | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung    | Người liên quan của người nội bộ |                  | 4300368426                           | Lô C5-1 KCN Tinh Phong, X. Thọ Phong, Quang Ngãi                             | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 292,175,155            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu        |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,207,972,932          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 283,184,000            |         |
| 4  | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0312791043                           | Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P Sài Gòn, TP HCM               | Công ty Cổ phần Hội Tự Thống Minh                        | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 292,927,273            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 28,269,132,136         |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 2,079,484,349          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7,000,000              |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 10,427,334             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 91,656,923             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 9,346,910,917          |         |
| 5  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0305482862                           | P.207, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP HCM       | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,079,484,349          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 57,527,273             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu        |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 68,982,020             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 390,960,099            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,606,739,470          |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 27,345,540,804         |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 119,800,000            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 2,924,317,253          |         |
| 6  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu        | Người liên quan của người nội bộ |                  | 3500835690                           | Số 63 Đường 30/4, P. Rach Dừa, TP HCM                                        | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 390,960,099            |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 82,160,000             |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              | Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Dầu khí Miền Trung         |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 8,989,866              |         |
|    |                                                          |                                  |                  |                                      |                                                                              |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 1,207,972,932          |         |

| TT | Người thực hiện giao dịch                          | Quan hệ với người nội bộ         | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                                                    | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát     | Thời điểm giao dịch  | Nội dung giao dịch           | Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|---------|
| 7  | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh                  | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0310864017                           | P.606, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP HCM     | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28,269,132,136         |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 292,927,273            |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 73,779,008             |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 1,449,245,622          |         |
| 8  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu Khí Việt Nam | Người liên quan của người nội bộ |                  | 0311523789                           | P.201-202, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP HCM | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 1,523,598,584          |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh                        |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,449,245,622          |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 73,779,008             |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 9,346,910,917          |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 91,656,923             |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 27,345,540,804         |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí     |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 1,606,739,470          |         |
| 9  | Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco             | Người liên quan của người nội bộ |                  | 3401201904                           | Thôn Tân Lộ 1, P. La Gi, Tỉnh Lâm Đồng                                     | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       | 1/1/2025 - 30/6/2025 | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 5,000,000              |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            |                                                          |                      | Mua hàng hóa và dịch vụ      | 109,553,120            |         |
|    |                                                    |                                  |                  |                                      |                                                                            | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       |                      | Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2,352,350,000          |         |

PHỤ LỤC V

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)

| Bên thực hiện giao dịch với công ty (Bên liên quan)      | Mối quan hệ giữa thành viên HĐQT, Tổng giám đốc của Công ty với Bên thực hiện giao dịch với Công ty                                                                                                                                                                                       | Giao dịch                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam       | Ông Phùng Tuấn Hà (Chủ tịch HĐQT của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan                                                                                                                                                                                                          | Mua hàng hóa và dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động, Chi hộ                                           |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu        | - Ông Phùng Tuấn Hà (Chủ tịch HĐQT của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan<br>- Ông Huỳnh Văn Ngân (Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT/Giám đốc của Bên liên quan                                                                                                         | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ cổ tức, Chi hộ                                                   |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí       | - Ông Vũ Tiến Dương (TV. HĐQT/Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT/Giám đốc của Bên liên quan<br>- Ông Trần Quang Huy (Kế toán trưởng của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan                                                                                                   | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Mua hàng hóa và dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ cổ tức |
| Công ty Cổ Phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển       | - Ông Vũ Tiến Dương (TV. HĐQT/Tổng Giám đốc của Công ty) là chủ tịch HĐQT của Bên liên quan<br>- Bà Phạm Thị Hồng Diệp (TV. HĐQT/Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan<br>- Ông Hồ Minh Việt (TV. HĐQT của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan                  | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Mua hàng hóa và dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ cổ tức, Lãi cho vay, Chi hộ             |
| Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí | - Bà Phạm Thị Hồng Diệp (TV. HĐQT/Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan<br>- Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ (Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT/Giám đốc của Bên liên quan<br>- Ông Trần Quang Huy (Kế toán trưởng của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Mua hàng hóa và dịch vụ, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Chi hộ                                              |
| Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh                        | - Bà Phạm Thị Hồng Diệp (TV. HĐQT/Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan<br>- Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ (Phó Tổng Giám đốc của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan<br>- Ông Trần Quang Huy (Kế toán trưởng của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan          | Mua hàng hóa và dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động                                                   |
| Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung    | Ông Trần Quang Huy (Kế toán trưởng của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan                                                                                                                                                                                                             | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ cổ tức, Chi hộ                                                                            |

**PHỤ LỤC VI**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT,**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC LÀ THÀNH VIÊN HĐQT,**  
**GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH**

*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| <b>Bên thực hiện giao dịch với công ty (Bên liên quan)</b> | <b>Mối quan hệ giữa người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác với Bên thực hiện giao dịch với Công ty</b> | <b>Giao dịch</b>                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam         | Ông Phùng Tuấn Nam (Người có liên quan của Ông Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT của Công ty) là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan                                | Mua hàng hóa và dịch vụ, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động, Chi hộ |
| Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí   | Ông Phùng Tuấn Nam (Người có liên quan của Ông Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT của Công ty) là TV. HĐQT của Bên liên quan                                     | Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Mua hàng hóa và dịch vụ, Thu hỗ trợ vốn lưu động, Chi hỗ trợ vốn lưu động, Chi hộ    |



**PHỤ LỤC VII**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025)*

| TT   | Mã chứng khoán | Họ tên                                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                            | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ                                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|----------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                                  | 4                                        | 5                            | 6                                | 7                  | 8           | 9          | 10                                 | 11                                                                                  | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 1    |                | Phùng Tuấn Hà                                      |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                  | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.01 |                | Phùng Văn Nhân                                     |                                          |                              | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.02 |                | Nguyễn Thị Chúc Sáng                               |                                          |                              | Mẹ đẻ                            |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 1.03 |                | Phùng Thị Phương Lan                               |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.04 |                | Phùng Ánh Nguyệt                                   |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.05 |                | Phùng Thanh Nga                                    |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.06 |                | Phùng Tuấn Sơn                                     |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.07 |                | Phùng Thanh Hương                                  |                                          |                              | Em ruột                          | Hộ chiếu           |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.08 |                | Phùng Tuấn Nam                                     |                                          |                              | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.09 |                | Phùng Phương Anh                                   |                                          |                              | Con ruột                         | Hộ chiếu           |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.10 |                | Phùng Ngọc Minh Anh                                |                                          |                              | Con ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 19/08/2009                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 1.11 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0311523789  | 07/02/2012 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 201-202, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 01/01/2014                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.12 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu  |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 3500835690  | 11/01/2008 | Sơ Kế hoạch Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu | Số 63 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM                                          |                            |                               | 11/01/2008                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 1.13 |                | Công ty TNHH Một thành viên Petrosetco             |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0310511124  | 13/12/2010 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | 12AB Thanh Đa, Phường Gia Định, TP. HCM                                             |                            |                               | 13/12/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2    |                | Vũ Tiến Dương                                      |                                          | TV, HĐQT/ TGD                |                                  | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.01 |                | Vũ Văn Hùng                                        |                                          |                              | Bố đẻ                            |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 2.02 |                | Nguyễn Thị Ân                                      |                                          |                              | Mẹ đẻ                            |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 2.03 |                | Nguyễn Hoài Thu                                    |                                          |                              | Vợ                               |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.04 |                | Vũ Tiến Đức                                        |                                          |                              | Con ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.05 |                | Vũ Tiến Phước                                      |                                          |                              | Con ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.06 |                | Vũ Đoàn Đăng                                       |                                          |                              | Anh ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.07 |                | Vũ Thế Du                                          |                                          |                              | Anh ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.08 |                | Vũ Thị Tuyết Minh                                  |                                          |                              | Chị ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.09 |                | Vũ Thanh Hà                                        |                                          |                              | Em ruột                          |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.10 |                | Nguyễn Bích Thủy                                   |                                          |                              | Chị Dâu                          |                    |             |            |                                    |                                                                                     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |

| TT   | Mã chứng khoán | Họ tên                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                            | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ                                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|----------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                                            | 4                                        | 5                            | 6                                | 7                  | 8           | 9          | 10                                 | 11                                                                                   | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 2.11 |                | Nguyễn Thủy Vân                                              |                                          |                              | Chị Dâu                          |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.12 |                | Trần Văn Huệ                                                 |                                          |                              | Em rể                            |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.13 |                | Trịnh Thị Chanh                                              |                                          |                              | Mẹ vợ                            |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.14 |                | Nguyễn Quốc Việt                                             |                                          |                              | Anh Vợ                           |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.15 |                | Nguyễn Thu Thủy                                              |                                          |                              | Chị Vợ                           |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.16 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí           |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0305482862  | 15/02/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 207, Lầu 2, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM     |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 2.17 |                | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển           |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0304918585  | 18/04/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 209-211, Lầu 2, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 20/10/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3    |                | <b>Phạm Thị Hồng Diệp</b>                                    |                                          | <b>TV, HĐQT/ Phó TGĐ</b>     |                                  | <b>CCCD</b>        |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | <b>20/10/2010</b>                                                |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.01 |                | Phạm Văn Hậu                                                 |                                          |                              | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.02 |                | Lê Thị Khang                                                 |                                          |                              | Mẹ đẻ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.03 |                | Phạm Tổ Quyên                                                |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.04 |                | Phạm Hoàng Hoa                                               |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.05 |                | Phạm Thị Thu Hiền                                            |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.06 |                | Đinh Bình Minh                                               |                                          |                              | Chồng                            | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.07 |                | Đinh Việt Anh                                                |                                          |                              | Con ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 3.08 |                | Đinh Việt Tú                                                 |                                          |                              | Con ruột                         |                    |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 3.09 |                | Vũ Văn Trường                                                |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.10 |                | Cao Vũ Minh                                                  |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.11 |                | Trần Duy Tân                                                 |                                          |                              | Em rể                            | CCCD               |             |            |                                    |                                                                                      |                            |                               | 20/10/2010                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.12 |                | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí     |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0312791043  | 22/05/2014 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Lầu 6, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM                |                            |                               | 22/05/2014                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.13 |                | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh                            |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0310864017  | 19/05/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 608, Lầu 6, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM     |                            |                               | 19/05/2011                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.14 |                | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển           |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0304918585  | 18/04/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 209-211, Lầu 2, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 01/09/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.15 |                | Công ty TNHH Kinh doanh Vận phòng Dầu khí (Petro Tower Ltd.) |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 3500103496  | 19/09/1998 | Sở Kế hoạch Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu | Số 08 Hoàng Diệu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM                                           |                            |                               | 01/01/2012                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.16 |                | Công ty TNHH Nghi đường Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay         |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 4401050414  | 25/05/2018 | Sở Kế hoạch Đầu tư Phú Yên         | Số 655 Hùng Vương, Phường Bình Kiến, Tỉnh Đắk Lắk                                    |                            |                               | 09/07/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 3.17 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu Khí Việt Nam (PSL)     |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0311523789  | 07/02/2012 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM         | Phòng 201-202, Lầu 2, Toà nhà Petro-Vietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 01/01/2014                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |

| TT   | Mã chứng khoán | Họ tên                                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ                                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|----------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                                    | 4                                        | 5                              | 6                                | 7                  | 8           | 9          | 10                         | 11                                                                                  | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 4    |                | Hồ Minh Việt                                         |                                          | TV, HĐQT/ TV, UBKT             |                                  | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 12/09/2016                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 4.01 |                | Hồ Minh Trung                                        |                                          |                                | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 12/09/2016                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 4.02 |                | Nguyễn Thụy Hoàng Thi                                |                                          |                                | Em gái                           | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 12/09/2016                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 4.03 |                | Hồ Minh Triết                                        |                                          |                                | Con ruột                         |                    |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               |                                                                  |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 4.04 |                | Hồ Minh Nam                                          |                                          |                                | Con ruột                         |                    |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               |                                                                  |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 4.05 |                | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển   |                                          |                                | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0304918585  | 18/04/2007 | Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM | Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 01/09/2009                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 4.06 |                | Công ty TNHH Nghi đường Quốc tế Vĩnh Hòa Emerald Bay |                                          |                                | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 4401050414  | 25/05/2018 | Sở Kế hoạch Đầu tư Phú Yên | Số 655 Hùng Vương, Phường Bình Kiến, Tỉnh Đắk Lắk                                   |                            |                               | 09/07/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5    |                | Nguyễn Như Long                                      |                                          | TV độc lập HĐQT/ Chủ tịch UBKT |                                  | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.01 |                | Đỗ Quỳnh Trang                                       |                                          |                                | Vợ                               | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.02 |                | Nguyễn Đỗ Nhật Anh                                   |                                          |                                | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 5.03 |                | Nguyễn Đỗ Phan Vũ                                    |                                          |                                | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 5.04 |                | Nguyễn Như Trần                                      |                                          |                                | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.05 |                | Phan Thị Mỹ Dung                                     |                                          |                                | Mẹ đẻ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.06 |                | Đỗ Đoàn Lương                                        |                                          |                                | Bố vợ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.07 |                | Vũ Thị Quy                                           |                                          |                                | Mẹ vợ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.08 |                | Nguyễn Như Lân                                       |                                          |                                | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.09 |                | Đỗ Phương Thảo                                       |                                          |                                | Chị vợ                           | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 5.10 |                | Đỗ Quỳnh Mai                                         |                                          |                                | Em vợ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 14/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6    |                | Huỳnh Văn Ngân                                       | 006C030619                               | P. TGD                         |                                  | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.01 |                | Trần Thị Thiên Thanh                                 |                                          |                                | Vợ                               | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.02 |                | Huỳnh Bảo Hân                                        |                                          |                                | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.03 |                | Huỳnh Bảo Nguyễn                                     |                                          |                                | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.04 |                | Huỳnh Hiệt                                           |                                          |                                | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 6.05 |                | Huỳnh Thị Bay                                        |                                          |                                | Mẹ đẻ                            | CMND               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 6.06 |                | Huỳnh Thị Bình                                       |                                          |                                | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.07 |                | Nguyễn Văn Thừa                                      |                                          |                                | Anh rể                           |                    |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 6.08 |                | Huỳnh Thị Cháp                                       |                                          |                                | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                            |                                                                                     |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |

| TT   | Mã chứng khoán | Họ tên                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                            | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|----------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2              | 3                                                        | 4                                        | 5                            | 6                                | 7                  | 8           | 9          | 10                                 | 11                                         | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 6.09 |                | Lê Đức Minh                                              |                                          |                              | Anh rể                           |                    |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 6.10 |                | Huỳnh Thị Thịnh                                          |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.11 |                | Nguyễn Hữu Đồng                                          |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.12 |                | Huỳnh Thị Hôn                                            |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.13 |                | Phạm Xuân Hoài                                           |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.14 |                | Huỳnh Thị Trưóc                                          |                                          |                              | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.15 |                | Nguyễn Văn Tăng                                          |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.16 |                | Huỳnh Văn Khả                                            |                                          |                              | Anh ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.17 |                | Phan Thị Thu Hà                                          |                                          |                              | Chị dâu                          | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.18 |                | Huỳnh Văn Báu                                            |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.19 |                | Hồ Thị Liên                                              |                                          |                              | Em dâu                           | CMND               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.20 |                | Huỳnh Thị Xuân Út                                        |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.21 |                | Nguyễn Như Thảo                                          |                                          |                              | Em rể                            | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.22 |                | Trần Ngọc Anh                                            |                                          |                              | Bố vợ                            | CMND               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.23 |                | Huỳnh Thị Tài                                            |                                          |                              | Mẹ vợ                            | CMND               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 6.24 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu        |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN ĐKDN           | 3500835690  | 11/01/2008 | Sở Kế hoạch Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu | Số 63 Đường 30-4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM |                            |                               | 21/06/2018                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7    |                | Hồ Hoàng Nguyên V0                                       |                                          | P. TGD                       |                                  | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.01 |                | Hồ Thanh Hà                                              |                                          |                              | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.02 |                | Hoàng Thị Ánh Loan                                       |                                          |                              | Mẹ đẻ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.03 |                | Nguyễn Thị Thương Huyền                                  |                                          |                              | Vợ                               | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.04 |                | Hồ Nguyễn Đan Nguyên                                     |                                          |                              | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 7.05 |                | Hồ Nguyễn Mộc Nhiên                                      |                                          |                              | Con ruột                         | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 7.06 |                | Hồ Hoàng Nguyên Vinh                                     |                                          |                              | Em ruột                          | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.07 |                | Phạm Thị Châu                                            |                                          |                              | Mẹ vợ                            | CCCD               |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 01/05/2019                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.08 |                | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN ĐKDN           |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 22/05/2014                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 7.09 |                | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh                        |                                          |                              | Tổ chức có liên quan             | GCN ĐKDN           |             |            |                                    |                                            |                            |                               | 19/05/2011                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |

| TT    | Ma chứng khoán | Họ tên                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)              | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                       | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ                                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-------|----------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1     | 2              | 3                                                        | 4                                        | 5                                         | 6                                | 7                  | 8           | 9          | 10                            | 11                                                                              | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 8     |                | Trần Quang Huy                                           |                                          | Kế toán trưởng                            |                                  | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.01  |                | Trần Văn Thái                                            |                                          |                                           | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.02  |                | Lê Thị Phương                                            |                                          |                                           | Mẹ đẻ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.03  |                | Lê Nguyễn Ngân Hà                                        |                                          |                                           | Vợ                               | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.04  |                | Trần Bảo Hân                                             |                                          |                                           | Con ruột                         |                    |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 8.05  |                | Trần Bảo Nam                                             |                                          |                                           | Con ruột                         |                    |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 8.06  |                | Trần Thu Hằng                                            |                                          |                                           | Chị ruột                         | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.07  |                | Nguyễn Hữu Hai                                           |                                          |                                           | Anh rể                           | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.08  |                | Lê Đức Bình                                              |                                          |                                           | Bố vợ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.09  |                | Nguyễn Thị Kim Thủy                                      |                                          |                                           | Mẹ vợ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 01/08/2021                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.10  |                | Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu Khí |                                          |                                           | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0312791043  | 22/05/2014 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM            |                            |                               | 22/05/2014                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.11  |                | Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh                        |                                          |                                           | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0310864017  | 19/05/2011 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Phòng 608, Lầu 6, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 19/05/2011                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.12  |                | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung    |                                          |                                           | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 4300368426  | 11/01/2008 | Sơ Kế hoạch Đầu tư Quảng Ngãi | Lô C5-1 Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Thọ Phong, Tỉnh Quảng Ngãi               |                            |                               | 11/01/2008                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 8.13  |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí       |                                          |                                           | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 0305482862  | 15/02/2008 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Phòng 207, Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 15/02/2008                                                       | 19/04/2025                                                         | Miễn nhiệm                                              |                                                            |
| 8.14  |                | Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco                   |                                          |                                           | Tổ chức có liên quan             | GCN DKDN           | 3401201904  | 02/03/2020 | Sơ Kế hoạch Đầu tư Bình Thuận | Thôn Tân Lý 1, Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng                                      |                            |                               | 23/04/2020                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 9     |                | Trần Thị Thu Huyền                                       |                                          | Người phụ trách QTCT                      |                                  | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 9.01  |                | Bùi Thanh Tú                                             |                                          |                                           | Chồng                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 9.02  |                | Bùi Minh Quang                                           |                                          |                                           | Con ruột                         |                    |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 9.03  |                | Trần Chính Hữu                                           |                                          |                                           | Bố đẻ                            | CMND               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 9.04  |                | Đương Thị Luyến                                          |                                          |                                           | Mẹ đẻ                            |                    |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |
| 9.05  |                | Trần Trung Kiên                                          |                                          |                                           | Anh ruột                         | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 9.06  |                | Trần Trung Dũng                                          |                                          |                                           | Anh ruột                         | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 03/05/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10    |                | Lê Minh Kha                                              |                                          | Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ |                                  | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.01 |                | Lê Văn Danh                                              |                                          |                                           | Bố đẻ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.02 |                | Vương Thị Tuyền                                          |                                          |                                           | Mẹ đẻ                            | CCCD               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.03 |                | Nguyễn Trung Lập                                         |                                          |                                           | Bố vợ                            | CMND               |             |            |                               |                                                                                 |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         | Đã mất                                                     |

| TT    | Mã chứng khoán | Họ tên                                                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ       | Loại hình Giấy NSH   | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                       | Địa chỉ trụ sở/<br>Địa chỉ liên hệ                                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-------|----------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-------------|------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1     | 2              | 3                                                           | 4                                        | 5                            | 6                                      | 7                    | 8           | 9          | 10                            | 11                                                                                  | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                                 | 16                                                      | 17                                                         |
| 10.04 |                | Bùi Đức Thắng                                               |                                          |                              | Anh rể                                 | CCCD                 |             |            |                               |                                                                                     |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.05 |                | Lê Thị Thanh Thủy                                           |                                          |                              | Chị ruột                               | CCCD                 |             |            |                               |                                                                                     |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.06 |                | Nguyễn Thị Huỳnh Chung                                      |                                          |                              | Vợ                                     | CCCD                 |             |            |                               |                                                                                     |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.07 |                | Lê Nguyễn Bảo Hân                                           |                                          |                              | Con ruột                               | CCCD                 |             |            |                               |                                                                                     |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         | Còn nhỏ                                                    |
| 10.08 |                | Công ty Cổ Phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Biển          |                                          |                              | Tổ chức có liên quan                   | GCN DKDN             | 0304918385  | 18/04/2007 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 22/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.09 |                | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam          |                                          |                              | Tổ chức có liên quan                   | GCN DKDN             | 0311523789  | 07/02/2012 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Phòng 201-202, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM |                            |                               | 15/04/2022                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.10 |                | Công ty Cổ Phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí          |                                          |                              | Tổ chức có liên quan                   | GCN DKDN             | 0305482862  | 18/01/2011 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. HCM    | Phòng 207, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM     |                            |                               | 12/04/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 10.11 |                | Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí        |                                          |                              | Tổ chức có liên quan                   | GCN DKDN             | 0102471424  | 04/02/2008 | Sơ Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội | Tầng 15, Tòa nhà VPL Số 167, Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội             |                            |                               | 26/06/2024                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |
| 11    |                | Công đoàn của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí |                                          |                              | Tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn) | Quyết định thành lập | 54/QĐ-CĐDK  | 22/01/2008 | Công đoàn Dầu khí Việt Nam    | Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM                | 0                          | 0.00%                         | 22/01/2008                                                       |                                                                    |                                                         |                                                            |

C.P.V.N ★